

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

3.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:	Có bảng chào thầu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu theo quy định tại mục III.1 – Chương V của E-HSMT	Đạt
- Trụ BTLT DƯL 8,5m - 3,0kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 10m - 5,0kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 12m - 7,2kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 14m - 8,5kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 16m - 11kN - K2 - Cách điện đứng polymer 24KV - Cách điện đứng polymer 35KV - Cách điện treo polymer - 24kV - Cách điện treo polymer - 35kV	Không có bảng chào thầu đặc tính, thông số kỹ thuật hoặc một trong các đặc tính, thông số kỹ thuật trong bảng chào thầu không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT kể cả sau khi được làm rõ bổ sung (nếu có)	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt

3.2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa; tiến độ cung cấp hàng hóa;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa		
a. Trụ bê tông ly tâm: - Trụ BTLT DƯL 8,5m - 3,0kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 10m - 5,0kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 12m - 7,2kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 14m - 8,5kN - K2 - Trụ BTLT DƯL 16m - 11kN - K2	- Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực của nhà sản xuất. - Có bản vẽ thiết kế trụ: bố trí cốt thép, kích thước và chi tiết bên ngoài trụ, định lượng nguyên vật liệu cho một trụ, mác bê tông thiết kế, hệ số an toàn, biểu đồ momen dọc theo thân trụ trong trạng thái mang tải danh định. - Có biên bản thử nghiệm điển hình của các mặt hàng theo quy định được thực hiện bởi phòng thử nghiệm độc lập đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025 và các kết quả thí nghiệm của các sản phẩm chào đạt theo yêu cầu theo quy định tại mục III.1, chương V E-HSMT. Đồng thời, nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT chứng chỉ ISO/IEC 17025 của phòng thử nghiệm độc lập còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện các kết quả thí nghiệm cho các sản phẩm theo yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu kể cả sau khi được làm rõ bổ sung (nếu có)	Không đạt
b. Cách điện đứng, cách điện treo: - Cách điện đứng polymer 24KV - Cách điện đứng polymer 35KV - Cách điện treo polymer - 24kV - Cách điện treo polymer - 35kV	- Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực của nhà sản xuất. - Có biên bản thử nghiệm điển hình của các mặt hàng theo quy định được thực hiện bởi phòng thử nghiệm độc lập đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025 và các kết quả thí nghiệm của các sản phẩm chào đạt theo yêu cầu theo quy định tại mục III.1, chương V E-HSMT. Đồng thời, nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT chứng chỉ ISO/IEC 17025 của phòng thử nghiệm độc lập còn hiệu lực tại thời điểm thực	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hiện các kết quả thí nghiệm cho các sản phẩm theo yêu cầu	
	Không đáp ứng yêu cầu kể cả sau khi được làm rõ bổ sung (nếu có)	Không đạt
2) Tiến độ cung cấp hàng hóa:	Có văn bản cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa tối đa là 50 ngày	Đạt
- Trụ bê tông ly tâm các loại. - Cách điện đứng polymer các loại. - Cách điện treo polymer các loại.	Không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết nhưng tiến độ cung cấp hàng hóa vượt quá thời gian theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.3. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Chuẩn bị triển khai thi công:	- Có bản vẽ tổng thể mặt bằng tổ chức thi công, trong đó thể hiện đầy đủ cách bố trí thiết bị thi công theo hướng tuyến; bãi tập kết vật tư thiết bị...; Có các thuyết minh về giải pháp, biện pháp tổ chức thi công phù hợp, dễ theo dõi: Thuyết minh đầy đủ các biện pháp bố trí lán trại cho công nhân, thiết bị thi công; bố trí kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; bố trí đường ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp thi công so với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung yêu cầu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp thi công so với hiện trạng công trình xây dựng.	nêu trên.	
2) Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công: Thuyết minh chi tiết về lập, đăng ký và triển khai thực hiện kế hoạch công tác chi tiết cho từng hạng mục công việc: đào hồ móng trụ, dựng trụ; lắp xà, sừ; kéo rải dây; lắp thiết bị đường dây và trạm biến áp ...	Có thuyết minh chi tiết về lập, đăng ký và triển khai thực hiện kế hoạch công tác chi tiết cho từng hạng mục; Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng cho từng công việc theo yêu cầu.	Đạt
	Không có hoặc thiếu một trong các thuyết minh hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với nội dung yêu cầu.	Không đạt
3) Giải pháp tháo dỡ thu hồi: Trình bày kế hoạch thực hiện và biện pháp tháo dỡ các hạng mục hiện hữu, bảo quản và vận chuyển hoàn trả vật tư thiết bị thu hồi cho Chủ đầu tư.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công với hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công với hiện trạng công trình.	Không đạt
4) Yêu cầu lực lượng công nhân trực tiếp của nhà thầu: Để đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu, yêu cầu lực lượng công nhân trực tiếp tối thiểu là 80 người .	Có văn bản cam kết số lượng công nhân trực tiếp để thực hiện gói thầu hoặc đăng ký danh sách số lượng tối thiểu theo yêu cầu.	Đạt
	Không có văn bản cam kết số lượng công nhân trực tiếp để thực hiện gói thầu hoặc không đăng ký danh sách số lượng tối thiểu theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
	định là không đạt.

3.4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.3.1. Cách thức tổ chức quản lý dự án.	
a. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng theo quy định tại điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	Có thuyết minh đầy đủ các hạng mục, công việc nhà thầu phải thực hiện theo quy định tại điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021
	Không có hoặc thuyết minh nhưng thiếu một trong các hạng mục, công việc theo quy định tại điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021
b. Chức năng, nhiệm vụ các cá nhân/phòng/ban của nhà thầu trong công tác quản lý trong các giai đoạn: (i) Kế hoạch chuẩn bị triển khai thi công; (ii) Kế hoạch tổ chức mua sắm và tập kết VTTB cho công trình kể từ khi ký kết hợp đồng xây lắp; (iii) Kế hoạch phối hợp với đơn vị Quản lý vận hành khảo sát đăng ký cắt điện và kế hoạch triển khai thi công; (iv) Kế hoạch tổ chức kiểm tra trong quá trình thi công và lập hồ sơ quản lý chất lượng để nghiệm thu thanh quyết toán	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và tiến độ thi công.
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.
3.3.2. Cách thức Tổ chức quản lý hiện trường	
a. Chức năng, nhiệm vụ các nhân sự chủ chốt gồm: (i) Chỉ huy trưởng, (ii) Cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công phân điện, (iii) Cán bộ kỹ	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và tiến độ thi công.
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không chi tiết,

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<i>thuật phụ trách thi công phần xây dựng và (iv) Cán bộ kỹ thuật phụ trách phần an toàn trong quá trình tổ chức quản lý tại hiện trường</i>	không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.	
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.5. Tiến độ thực hiện gói thầu;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Tiến độ thực hiện gói thầu: Đề xuất <i>(i) Tiến độ cung cấp hàng hóa và xây lắp công trình; (ii) Tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu quyết toán hợp đồng</i> đảm bảo thời gian không quá thời gian yêu cầu tại mục II chương V	Đề xuất <i>(i) Tiến độ cung cấp hàng hóa và xây lắp công trình; (ii) Tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu quyết toán hợp đồng</i> không vượt quá thời gian yêu cầu tại mục II, chương V.	Đạt
	Đề xuất <i>(i) Tiến độ cung cấp hàng hóa và xây lắp công trình; (ii) Tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu quyết toán hợp đồng</i> vượt quá thời gian yêu cầu tại mục II, chương V.	Không đạt
2) Lập biểu tiến độ thực hiện gói thầu chi tiết cho từng hạng mục công việc không quá thời gian theo quy định tại mục II, chương V, gồm: - Biểu tiến độ cung cấp hàng hóa. - Biểu tiến độ thi công xây lắp công trình. - Biểu tiến độ huy động nhân sự. - Biểu tiến độ huy động thiết bị thi công chính.	Có lập biểu tiến độ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thực hiện gói thầu với từng hạng mục công việc không quá thời gian theo quy định tại mục II - Yêu cầu về tiến độ thực hiện, chương V	Đạt
	Không lập biểu tiến độ hoặc thiếu một trong các biểu tiến độ hoặc biểu tiến độ không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thực hiện gói thầu với từng hạng mục công việc và có thời gian vượt quá theo quy định tại mục II - Yêu cầu về tiến độ thực hiện, chương V.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
	định là không đạt.

3.6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1) Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: Nhà thầu thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công cho từng hạng công việc cụ thể như đào hồ móng trụ, dựng trụ; lắp xà, sừ; kéo rải dây; lắp thiết bị đường dây và trạm biến áp	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công. Đạt Không có hoặc thiếu một trong các thuyết minh hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công. Không đạt
2) Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và đăng ký danh sách đơn vị thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm vật tư, phụ kiện, đầm nén đất móng cột và cường độ bê tông...	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đăng ký danh sách đơn vị thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm vật tư, phụ kiện, đầm nén đất móng cột và cường độ bê tông... Đạt Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công hoặc không đăng ký tên đơn vị thí nghiệm hợp chuẩn thí nghiệm vật tư, phụ kiện, đầm nén đất móng cột và cường độ bê tông... Không đạt
3) Hồ sơ quản lý chất lượng điện tử theo quy định tại mục III.11, chương V	- Có văn bản cam kết thực hiện nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (https://imis.evn.com.vn) trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng công trình (hoặc) có trình bày cách thức thực hiện lập nhật ký điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Việt Nam (https://imis.evn.com.vn) theo quy định tại mục III.1, chương V, và - Có văn bản cam kết (hoặc) có bản đăng ký danh sách cán bộ chủ chốt sử dụng chữ ký số (Sim CA) đầy đủ số lượng theo quy định tại điểm a, khoản 2.2, mục 2 Chương III E-HSMT để thực hiện hồ sơ quản lý chất lượng điện tử trong quá trình thực hiện hợp đồng	
	Không đáp ứng nội dung yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Đối với lực lượng công nhân trực tiếp tham gia thực hiện gói thầu theo quy định tại khoản 4 mục 3.3 chương III E-HSMT	- Có thuyết minh biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có văn bản cam kết (hoặc) có cung cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn của lực lượng công nhân trực tiếp tham gia thực hiện gói thầu tối thiểu theo quy định tại khoản 4 mục 3.3 chương III E-HSMT	Đạt
	- Không có hoặc có thuyết minh biện an toàn lao động nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không có văn bản cam kết và không cung cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn của lực lượng công nhân trực tiếp tham gia thực	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hiện gói thầu tối thiểu theo quy định tại khoản 4 mục 3.3 chương III E-HSMT	
2) Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3) Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	Có kế hoạch tổng hợp về an toàn đầy đủ nội dung theo quy định tại phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	Đạt
	Không có kế hoạch tổng hợp về an toàn hoặc thiếu các nội dung theo quy định tại phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Bảo hành về hàng hóa: - Trục bê tông ly tâm các loại.	Thời gian bảo hành là ≥ 12 tháng kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Cách điện đứng polymer các loại. - Cách điện treo polymer các loại.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu nêu trên	Không đạt
2) Bảo hành công trình:	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng	Đạt
	Không đáp ứng nội dung yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Có tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3.9. Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có): Không yêu cầu.

3.10. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP	Nhà thầu không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu vi phạm một trong các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3.11. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1) Đối với các vật tư thiết bị do nhà thầu cung cấp: a. Vật tư vật liệu chính: - Đà đỡ dây bằng thép mạ kẽm (mặt	- Có bảng liệt kê Nhà sản xuất và Nhà cung cấp vật tư, phụ kiện của các mặt hàng nêu tại điểm a và b. - Hợp đồng nguyên tắc hoặc giấy cam kết của nhà sản xuất (hoặc nhà cung cấp) của tất cả các mặt hàng nêu tại điểm a và b.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
cắt đà 75x75x8). - Sứ ống chỉ hạ thế. - Kẹp IPC 95-35 - Kẹp IPC 95-95 - Kẹp IPC 120-120 - Kẹp ngừng cáp ABC cỡ 4x70mm² - Kẹp ngừng cáp ABC 4x95mm² - Kẹp ngừng cáp ABC 4x120mm² - Kẹp đỡ cáp ABC 4x70mm²	- Có bảng chào thầu đặc tính, thông số kỹ thuật các loại vật tư, phụ kiện đáp ứng yêu cầu theo quy định tại mục III.1 – Chương V của E-HSMT. - Có biên bản thử nghiệm điển hình của các mặt hàng theo quy định được thực hiện bởi phòng thử nghiệm độc lập đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025 và các kết quả thí nghiệm của các sản phẩm chào đạt theo yêu cầu theo quy định tại mục III.1, chương V E-HSMT. Đồng thời, nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSMT chứng chỉ ISO/IEC 17025 của phòng thử nghiệm độc lập còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện các kết quả thí nghiệm cho các sản phẩm theo yêu cầu.	
- Kẹp đỡ cáp ABC 4x95mm² - Kẹp đỡ cáp ABC 4x120mm² - Đầu cáp ngầm trung thế 1 pha 24kV - Loại ngoài trời 1x300mm² - Đầu cáp ngầm trung thế 1 pha 24kV - Loại trong nhà 1x300mm² - Kẹp WR nối rẽ dây đồng/nhôm (25-50/25-50) - Kẹp WR nối rẽ dây đồng/nhôm (25-50/70-95) - Kẹp WR nối rẽ dây đồng/nhôm (50-70/50-70)	- Có bảng liệt kê Nhà sản xuất và Nhà cung cấp vật tư, thiết bị, phụ kiện của các mặt hàng nêu tại điểm a. - Hợp đồng nguyên tắc hoặc giấy cam kết của nhà sản xuất (hoặc nhà cung cấp) của tất cả các mặt hàng nêu tại điểm a. - Có bảng chào thầu đặc tính, thông số kỹ thuật các loại vật tư, phụ kiện đáp ứng yêu cầu theo quy định tại mục III.1 – Chương V của E-HSMT. - Có biên bản thử nghiệm điển hình của các mặt hàng theo quy định được thực hiện bởi phòng thử nghiệm độc lập đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025 và các kết quả thí nghiệm của các sản phẩm chào đạt theo yêu cầu theo quy định tại mục III.1, chương V E-HSMT. Đồng thời, nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSMT chứng chỉ ISO/IEC 17025 của phòng thử nghiệm độc lập còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện các kết quả thí nghiệm cho các sản phẩm theo yêu cầu.	Chấp nhận được
- Kẹp WR nối rẽ dây đồng/nhôm (70-95/70-95)	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Kẹp WR nổi rãnh dây đồng/nhôm (25-70/120-240) - Đầu cosse ép đồng 25mm² - Đầu cosse ép đồng 50mm² - Đầu cosse ép đồng 70mm² - Đầu cosse ép đồng 95mm² - Đầu cosse ép đồng 120mm² - Đầu cosse ép đồng 240mm² - Kẹp quai A35-50 - Kẹp quai A70-95 - Kẹp quai A185-240 - Kẹp hotline C25-50 - Giáp nú bằng thép bọc nhôm ACS (Aluminium Clad Steel) có phủ lớp neoprene cho dây nhôm lõi thép bọc 50mm² - Giáp nú bằng thép bọc nhôm ACS (Aluminium Clad Steel) có phủ lớp neoprene cho dây nhôm lõi thép bọc 70mm² - Giáp nú bằng thép bọc nhôm ACS (Aluminium Clad Steel) có phủ lớp neoprene cho dây		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
nhôm lõi thép bọc 95mm² - Giáp buộc dây trên đầu sứ cách điện - loại đơn cỡ dây 50mm² - Giáp buộc dây trên đầu sứ cách điện - loại đơn cỡ dây 70mm² - Giáp buộc dây trên đầu sứ cách điện - loại đơn cỡ dây 95mm² - Giáp buộc dây trên cổ sứ cách điện - loại đôi cỡ dây 50mm² - Giáp buộc dây trên cổ sứ cách điện - loại đôi cỡ dây 70mm² - Giáp buộc dây trên cổ sứ cách điện - loại đôi cỡ dây 95mm² b. Vật tư phụ kiện: - Các vật tư còn lại theo khối lượng mời thầu.		
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt